

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/DS-ST

Ngày 20-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Mỹ Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy TT; Sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CS, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp CK, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn (Hoàng) L (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Kim T; Sinh năm 1980 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp CB, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồng Văn L (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CK, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2024, biên bản hòa giải ngày 09/7/2024 cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thùy TT trình bày:*

Bà TT có tham gia góp hụi với bà Nguyễn Kim T, hụi do bà T làm chủ, hụi 5.000.000 đồng, hụi gồm 22 chung, bà TT tham gia 03 chung. Bà TT hốt hụi hết 03 chung, trong đó chung hụi thứ ba bà TT hốt vào ngày 25/4/2022 âm lịch được 105.000.000 đồng, sau khi trừ tiền hụi đóng lại thì bà TT còn nhận tổng số tiền hốt hụi là 100.000.000 đồng. Bà T giao cho bà TT đủ số tiền hụi 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên do bà T khó khăn, hụi viên rút vốn không chơi hụi nữa nên cùng ngày 25/4/2022 âm lịch bà T hỏi mượn của bà TT 100.000.000 đồng và hứa 01 tháng sau khi bà T chuyển nhượng được đất sẽ trả tiền cho bà TT.

Số tiền bà TT cho bà T mượn là tiền riêng của bà TT không liên quan đến chồng bà TT là ông L. Khi giao nhận tiền chồng bà T là ông L không biết. Vì vậy bà TT yêu cầu bà T trả lại bà số tiền 100.000.000 đồng mà không yêu cầu ông L cùng có nghĩa vụ thanh toán với bà T.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ cho rằng yêu cầu của bà TT là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà TT, buộc bà T hoàn trả cho bà TT số tiền 100.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thùy TT khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Kim T và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bà T và ông L có địa chỉ cư trú tại ấp CB, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tại công văn số 1158/VPCQCSĐT ngày 29/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau xác định số tiền 100.000.000 đồng bà T nợ bà TT vào ngày 25/4/2022 không liên quan đến hành vi của bà T trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà cơ quan đang thụ lý giải quyết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà TT thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L, ông L nhưng ông L không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà TT. Đồng thời ông L, ông L vắng mặt tại lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L, ông L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà T có ý kiến và yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện bà TT yêu cầu bà T và ông L hoàn trả số tiền vay vốn còn nợ là 100.000.000 đồng nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà TT xác định nợ là do bà T vay không liên quan đến ông L, ông L không biết nên bà TT yêu cầu bà T thanh toán số tiền vay ngày 25/4/2022 âm lịch là 100.000.000 đồng mà không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy yêu cầu của bà TT yêu cầu bà T thanh toán nợ vay 100.000.000 đồng là có cơ sở. Bởi vì, tại biên bản ghi lời khai ngày 27/6/2024 bà T thừa nhận vào ngày 25/4/2022 âm lịch có vay và nhận của bà TT số tiền 100.000.000 đồng và hiện có nợ bà TT số tiền 100.000.000 đồng chưa thanh toán. Bên cạnh đó tại biên bản hòa giải ngày 09/7/2024 ông L cho rằng không có liên quan, không biết việc

bà T vay tiền của bà TT là phù hợp với lời trình bày của bà TT, bà T tại biên bản ghi lời khai của bà T, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà TT số tiền vay vốn 100.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ T hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nguyễn Kim T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thùy TT số tiền vay là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu T hành án của bà Nguyễn Thùy TT (đối với các khoản tiền phải trả cho người T hành án) cho đến khi T hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim T phải nộp 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thùy TT không phải chịu án phí. Vào ngày 11/6/2024 bà TT có dự nộp 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016270 tại Chi cục T hành án dân sự huyện Thới Bình nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có

quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chính – Hồ Lệ Hoa

Nguyễn Kiều Trang